



**TẠP CHÍ KHOA HỌC**  
**PHÁT TRIỂN**  
**NHÂN LỰC**

SCIENTIFIC JOURNAL OF  
**HUMAN RESOURCE**  
**DEVELOPMENT**

HOCHIMINH CITY CADRE ACADEMY

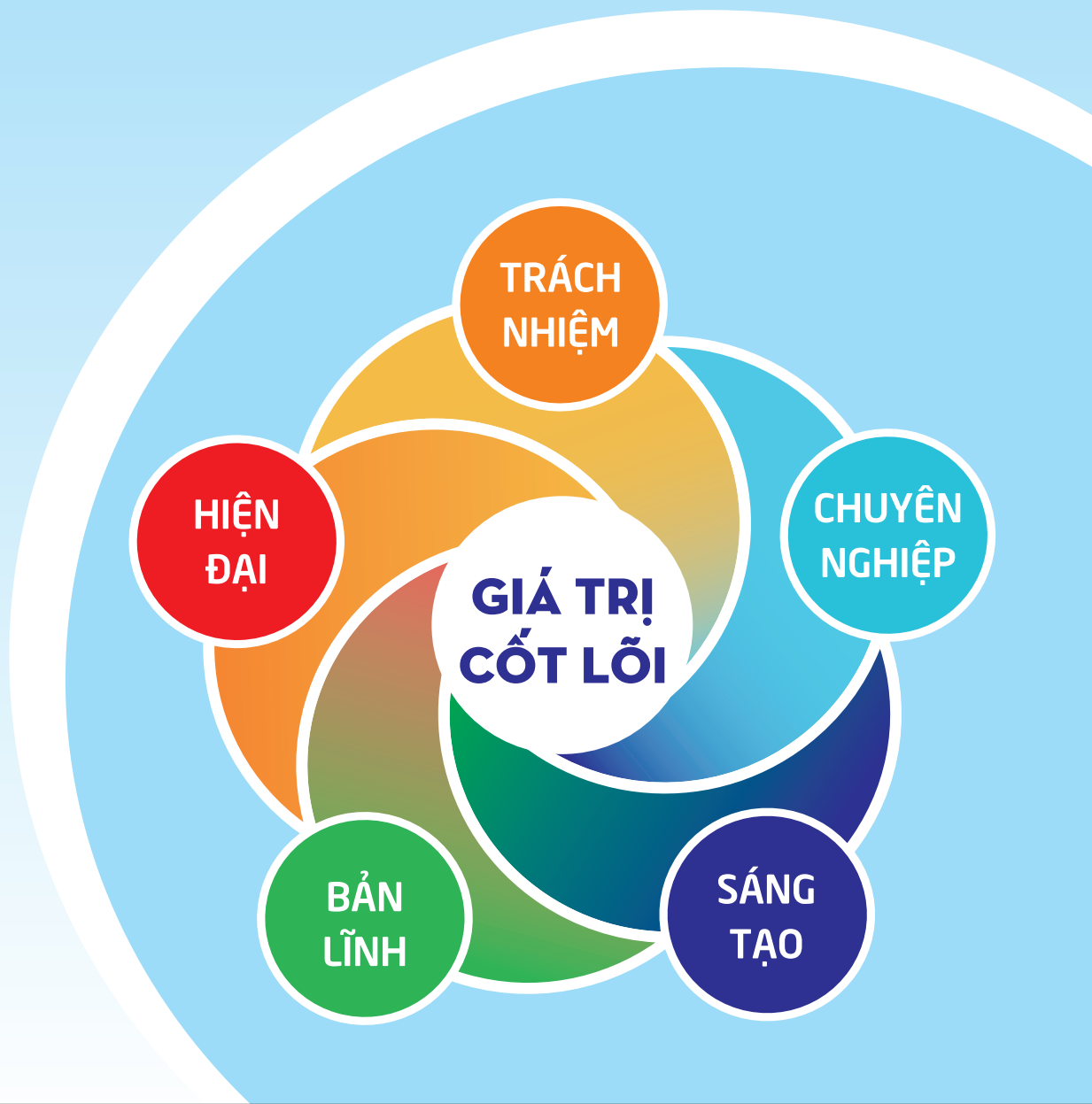
**03<sup>(21)</sup>**  
**2025**

# TÂM NHÌN

Học viện là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cao cấp của Thành phố Hồ Chí Minh góp phần kiến tạo phát triển đất nước và là trường chính trị đạt chuẩn quốc gia.

# SỨ MẠNG

Học viện là đơn vị nòng cốt tham gia Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chủ lực tham gia nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn, đề xuất về định hướng, chiến lược, chính sách phát triển và là nơi cung cấp những nhà lãnh đạo quản lý ưu tú cho Thành phố Hồ Chí Minh.



# TẠP CHÍ KHOA HỌC PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC

p-ISSN 3030-4288

## HỌC VIỆN CÁN BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tòa soạn: 324 Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh,  
Thành phố Hồ Chí Minh.  
Điện thoại: 0907 232 931  
Email: tapchi@hcmca.edu.vn

**SỐ 03 (21) 2025**

**THÁNG 8+10/2025**

### Tổng biên tập

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

### Hội đồng biên tập

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát

(Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Văn Y

(Phó Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc

PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn

PGS.TS. Vũ Tình

PGS.TS. Vũ Thanh Sơn

PGS.TS. Trương Thị Hiền

PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

TS. Bùi Thị Ngọc Trang

TS. Bùi Ngọc Hiến

TS. Phan Hải Hồ

TS. Trần Thị Hà Văn

TS. Lê Thị Hồng Hà

TS. Phạm Ngọc Lợi

TS. Trần Tuấn Duy

TS. Lê Thị Trúc Anh

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

### Giấy phép xuất bản

SỐ 551/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông  
cấp ngày 26/11/2020, khổ 19 x 27cm

In tại Công ty TNHH Thiết Kế In Ấn

Phạm Hiến (57 Đường 35,  
P. Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức)

**Giá: 150.000đ**

## MỤC LỤC

|                                                                                                                         |                                                                                                                                                         |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>ThS. Phạm Thị Vân</b>                                                                                                | Phản bác các luận điệu xuyên tạc đường lối ngoại giao Việt Nam trên cơ sở triết lý ngoại giao “cây tre Việt Nam” .....5                                 |
| <b>TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang, ThS. Cao Văn Thống, TS. Phạm Thị Như Thúy, ThS. Trịnh Thanh Toàn, ThS. Nguyễn Thị Lê</b> | Nhận thức, thái độ của công chúng về Không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại Thành phố Hồ Chí Minh ..... 19                                                  |
| <b>TS. Võ Thanh Tuyền</b>                                                                                               | Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định chuyển đổi số trong quản lý vận hành nhà chung cư tại Thành phố Hồ Chí Minh: tiếp cận theo mô hình UTAUT và TOE .....34 |
| <b>TS. Nguyễn Thị Toàn Thắng</b>                                                                                        | Phát triển nguồn nhân lực sáng tạo ở Việt Nam trong bối cảnh kinh tế tri thức .....56                                                                   |
| <b>ThS. Cao Đổ Quyền, PGS.TS. Võ Thị Ngọc Thúy</b>                                                                      | Tác động của các yếu tố đến quyết định lựa chọn điểm đến Cù lao Tân Triều .....67                                                                       |
| <b>TS. Lê Thị Kim Huệ</b>                                                                                               | Vận dụng tư tưởng giáo dục của Ph.Ăngghen đối với giáo dục Việt Nam hiện nay .....79                                                                    |
| <b>TS. Nguyễn Thị Duyên</b>                                                                                             | Thực trạng sinh kế của hộ gia đình dân tộc thiểu số trong bối cảnh biến đổi khí hậu ở Thanh Hóa .....94                                                 |
| <b>ThS. Nguyễn Thị Minh Châu</b>                                                                                        | Việc làm và tiền lương của người lao động tỉnh Đồng Nai nhìn từ Khung Chương trình Quốc gia về Việc làm thỏa đáng ..... 106                             |
| <b>Đặng Thị Cẩm Vân, TS. Nguyễn Minh Nhựt</b>                                                                           | Nhận thức của cộng đồng dân cư thị trấn Bến Lức, tỉnh Long An (cũ) về quản lý chất thải rắn sinh hoạt ..... 116                                         |
| <b>ThS. Nguyễn Tấn Dân</b>                                                                                              | Tác động thời tiết và môi trường ảnh hưởng đến hoạt động khai thác thủy sản của ngư dân huyện Cần Giờ (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh ..... 129             |

# VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC CỦA PH.ĂNGGHEN ĐỐI VỚI GIÁO DỤC VIỆT NAM HIỆN NAY

Ngày nhận bài: 16/5/2025; ngày nhận lại bài: 04/8/2025; ngày duyệt đăng: 20/8/2025

LÊ THỊ KIM HUỆ<sup>(\*)</sup>

## TÓM TẮT

Từ quan điểm coi giáo dục là công cụ giải phóng con người, phải gắn liền với lao động, lý luận và thực tiễn, hướng đến sự phát triển toàn diện cả về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng lực sáng tạo, bài viết phân tích giá trị lịch sử của tư tưởng giáo dục Ăngghen đối với sự hình thành và phát triển nền giáo dục xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là tại Việt Nam dưới sự kế thừa và vận dụng sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản. Đồng thời, bài viết làm rõ ý nghĩa ứng dụng sâu sắc của tư tưởng này đối với giáo dục Việt Nam trong bối cảnh hiện nay, thể hiện qua các định hướng như: phát triển con người toàn diện, giáo dục gắn với thực tiễn, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và thúc đẩy học tập suốt đời trong xã hội học tập hiện đại.

**Từ khóa:** Ăngghen; tư tưởng giáo dục; giáo dục Việt Nam; con người toàn diện.

## ABSTRACT

From the standpoint that education is a means of human liberation, which must be closely linked with labor, theory, and practice, and aimed at the comprehensive development of intellect, morality, physical well-being, and creative capacity, this article analyzes the historical value of Friedrich Engels' educational thought for the formation and development of socialist education, particularly in Vietnam under the inheritance and creative application by President Ho Chi Minh and the Communist Party. Simultaneously, the article elucidates the in-depth applicability of this thought for Vietnamese education in the present context, as reflected in key orientations such as: fostering holistic human development, integrating education with practical realities, ensuring equity in access to education, and promoting lifelong learning within a modern learning society.

**Keywords:** Friedrich Engels; educational thought; Vietnamese education; holistic human development.

## 1. Mở đầu

Trong kho tàng lý luận của chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng giáo dục của Ph.Ăngghen chiếm một vị trí đặc biệt, không chỉ vì tính nhân văn sâu sắc mà còn bởi tầm

<sup>(\*)</sup> Tiến sĩ, Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên

nhìn vượt thời đại. Ông xem giáo dục là công cụ quan trọng để giải phóng con người, phát triển toàn diện cá nhân và cải tạo xã hội. Hiện nay, trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, việc nghiên cứu và vận dụng tư tưởng này vào thực tiễn giáo dục Việt Nam không chỉ mang ý nghĩa lý luận mà còn góp phần định hướng chính sách giáo dục hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững quốc gia, đặc biệt là trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

Bài viết được thực hiện dựa trên phương pháp nghiên cứu lý luận, với việc kế thừa có chọn lọc những thành tựu nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến tư tưởng giáo dục của Ph.Ăngghen và sự phát triển giáo dục Việt Nam hiện nay. Tác giả sử dụng phương pháp phân tích - tổng hợp để làm rõ những nội dung cốt lõi trong tư tưởng giáo dục của Ph.Ăngghen, từ đó rút ra những giá trị nhân văn và tiến bộ trong lịch sử giáo dục nhân loại. Đồng thời, bài viết vận dụng phương pháp lịch sử - lôgic nhằm xem xét bối cảnh ra đời của tư tưởng giáo dục Ăngghen và quá trình vận dụng tư tưởng đó trong các giai đoạn phát triển của giáo dục Việt Nam. Phương pháp so sánh - đối chiếu cũng được sử dụng để chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt giữa tư tưởng của Ăngghen với các chính sách và định hướng giáo dục hiện nay tại Việt Nam, qua đó đề xuất những định hướng tiếp cận phù hợp đối với giáo dục Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0.

## **3. Bối cảnh ra đời và nội dung tư tưởng giáo dục của Ph.Ăngghen**

### ***3.1. Bối cảnh ra đời tư tưởng giáo dục của Ph.Ăngghen***

Tư tưởng giáo dục của Ăngghen không hình thành trong môi trường lý tưởng hóa hay phi lịch sử, mà ngược lại, được thai nghén và phát triển trong bối cảnh lịch sử đầy biến động của châu Âu thế kỷ XIX - thời kỳ mà những chuyển biến về kinh tế, chính trị và xã hội đã đặt ra những yêu cầu bức thiết đối với sự đổi mới trong tư duy giáo dục.

Trước hết, Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất (diễn ra từ cuối thế kỷ XVIII đến đầu thế kỷ XIX) đã làm thay đổi toàn diện bộ mặt kinh tế - xã hội của châu Âu, đặc biệt là ở Anh và các nước Tây Âu. Sự phát triển mạnh mẽ của nền sản xuất công nghiệp cơ khí đã thúc đẩy năng suất lao động, kéo theo quá trình đô thị hóa và sự hình thành rõ nét của hai giai cấp cơ bản trong xã hội tư bản: giai cấp tư sản và giai cấp vô sản. Trong bối cảnh đó, nền giáo dục tư sản, vốn mang tính chất phân tầng và phục vụ lợi ích của giai cấp thống trị, bộc lộ những hạn chế rõ rệt. Nó tách rời lý thuyết với thực hành, thiên về đào tạo phục vụ tầng lớp trên, bỏ rơi đại đa số quần chúng lao động, nhất là trẻ em và phụ nữ trong giai cấp công nhân. Trong tác phẩm *Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh* (1945), Ăngghen đã khẳng định “dù cho trên lời nói giai cấp tư sản có quả quyết thế nào chăng nữa, trong thực tế họ không có mục đích nào khác là làm giàu bằng lao động của các bạn chùng nào họ còn có thể bán được sản phẩm của lao động ấy, và một khi mà cái lối buôn bán người

gián tiếp ấy không còn mang lại lợi nhuận cho họ nữa thì họ lập tức bỏ mặc các bạn chết đói.” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1995, tr.326).

Chính trong bối cảnh ấy, Ăngghen - sinh ra trong một gia đình tư sản công nghiệp ở Đức - đã sớm chứng kiến sự bất công và phi lý của nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Ông không chỉ tiếp cận tri thức qua con đường học thuật mà còn qua thực tiễn lao động, điều tra xã hội và trực tiếp quan sát đời sống công nhân, đặc biệt là trong thời gian sống và làm việc tại Anh - trung tâm công nghiệp lớn nhất thế giới lúc bấy giờ. Tác phẩm *Tình cảnh giai cấp công nhân ở Anh* (1845) của ông chính là kết quả của quá trình khảo sát công phu ấy, đồng thời thể hiện rõ mối quan tâm sâu sắc đến vấn đề giáo dục của người lao động, đặc biệt là nhu cầu xây dựng một nền giáo dục vì con người, vì sự tiến bộ xã hội, chứ không thuần túy phục vụ mục đích khai thác lao động: “Tôi xin tặng các bạn tác phẩm này, trong đó tôi cố gắng trình bày cho đồng bào nước Đức tôi một bức tranh trung thực về tình cảnh, về những nỗi đau khổ, và những cuộc đấu tranh, những hy vọng và khao khát của các bạn” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1995, tr.325).

Song song đó, tư tưởng giáo dục của Ăngghen còn được định hình từ phong trào công nhân quốc tế và sự phát triển của lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học. Là người đồng sáng lập học thuyết Mác - Ăngghen, ông nhìn nhận giáo dục không chỉ là một lĩnh vực độc lập mà là công cụ và điều kiện quan trọng để giải phóng con người khỏi sự tha hóa và áp bức. Ông cùng với Các Mác đã đặt vấn đề giáo dục như một bộ phận không thể tách rời trong tiến trình cải tạo xã hội, xóa bỏ chế độ người bóc lột người, và xây dựng một xã hội công bằng, văn minh “Muốn thiết lập 1 chế độ giáo dục đúng đắn cần phải thay đổi những điều kiện xã hội, mặt khác, muốn thay đổi những điều kiện xã hội phải có một chế độ giáo dục thích hợp”. (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1994, tr.771).

Cuối cùng, sự ra đời của các tổ chức công nhân quốc tế, điển hình là Quốc tế thứ nhất (1864), cũng tạo điều kiện để Ăngghen khái quát và hệ thống hóa tư tưởng giáo dục vô sản. Trong các tuyên ngôn, cương lĩnh và bài viết tuyên truyền, ông nhấn mạnh vai trò của một nền giáo dục toàn diện - kết hợp giữa lý luận và lao động sản xuất - nhằm đào tạo những con người mới của xã hội tương lai: có trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng lực thực hành “nền công nghiệp do toàn xã hội thực hiện một cách tập thể và có kế hoạch lại càng cần có những con người có năng lực phát triển toàn diện, đủ sức tinh thông toàn bộ hệ thống sản xuất” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1995, tr.474).

Tóm lại, tư tưởng giáo dục của Ph.Ăngghen ra đời trong một bối cảnh lịch sử đặc thù - thời đại của những cuộc cách mạng công nghiệp, phong trào công nhân và sự khủng hoảng của mô hình giáo dục tư sản. Những yếu tố ấy không chỉ định hình tư duy của ông về giáo dục mà còn đặt nền móng cho một trong những quan điểm giáo dục tiến bộ nhất trong lịch sử nhân loại hiện đại - giáo dục vì con người, vì sự phát triển toàn diện và vì tương lai của một xã hội công bằng.

### ***3.2. Quan điểm cốt lõi của Ph.Ăngghen về giáo dục***

Ph.Ăngghen cùng với C. Mác, là một trong những nhà tư tưởng đầu tiên đặt nền móng lý luận cho nền giáo dục vô sản. Quan điểm giáo dục của ông không chỉ mang tính cách mạng về nội dung mà còn tiên phong về phương pháp, phản ánh sâu sắc lập trường của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử trong việc lý giải bản chất, mục tiêu và phương thức giáo dục trong xã hội mới.

Trước hết, Ăngghen nhấn mạnh rằng mỗi chế độ xã hội cần có một nền giáo dục tương ứng, phù hợp với trình độ phát triển của nền sản xuất và yêu cầu phát triển con người trong xã hội ấy. Theo ông, sự phát triển của xã hội có quan hệ biện chứng với sự phát triển của con người, trong đó giáo dục đóng vai trò trung gian quyết định. Ông khẳng định: “Muốn thay đổi những điều kiện xã hội, phải có một chế độ giáo dục thích hợp” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 1994, tr.771). Giáo dục không thể tách rời khỏi cấu trúc sản xuất xã hội, mà phải phục vụ yêu cầu của nền sản xuất hiện đại. Trong xã hội công nghiệp hóa, theo Engels, cần đào tạo những con người có “năng lực phát triển toàn diện, đủ sức tinh thông toàn bộ hệ thống sản xuất” (C. Mác và Ph.Ăngghen, 1995, tr.474).

Thứ hai, mục tiêu của giáo dục theo Ph.Ăngghen là phát triển toàn diện con người, không chỉ về mặt tri thức và chuyên môn mà còn về thể chất, đạo đức, tư tưởng, kỹ năng lao động và năng lực sáng tạo. Giáo dục phải làm cho con người “có khả năng nắm vững nhanh chóng toàn bộ hệ thống sản xuất trong thực tiễn, làm cho họ có thể lần lượt chuyển từ ngành sản xuất này sang ngành sản xuất nọ tùy theo nhu cầu của xã hội hoặc sở thích của bản thân họ” (C. Mác và Ph.Ăngghen, 1995, tr.475). Nền giáo dục mới phải “làm cho những thành viên trong xã hội đó có khả năng sử dụng một cách toàn diện năng lực phát triển toàn diện của mình” (C. Mác và Ph.Ăngghen, 1995, tr.475). Đây là quan điểm đặc biệt tiên bộ, đặt nền móng cho tư tưởng giáo dục khai phóng và cá thể hóa trong xã hội hiện đại.

Thứ ba, Ăngghen đề cao nguyên lý “học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn”. Ông yêu cầu kết hợp giữa giáo dục lý thuyết với lao động sản xuất – điều mà ngày nay được gọi là giáo dục thực nghiệm hoặc giáo dục hướng nghiệp. Ăngghen viết: “Kết hợp việc giáo dục với lao động trong công xưởng” (C. Mác và Ph.Ăngghen, 1995, tr.471).

Ông nhấn mạnh vai trò chủ thể của người học trong quá trình giáo dục, cho rằng giáo dục không chỉ là sự truyền thụ một chiều từ phía người dạy mà còn là quá trình người học tự giác tiếp nhận, khám phá và phát triển năng lực của bản thân. Theo Ăngghen, người học phải được đặt vào vị trí trung tâm, được khơi dậy tinh thần tích cực, tính tự giác và năng lực sáng tạo trong suốt quá trình học tập và rèn luyện. Ông khẳng định: “Không thể có sự phát triển toàn diện nếu con người chỉ thụ động tiếp nhận tri thức một cách máy móc, xa rời thực tiễn và không có điều kiện tự rèn luyện chính mình trong đời sống xã hội” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 1995, tr.477).

Bên cạnh đó, Ăngghen cũng đặc biệt chú trọng đến sự kết hợp giữa giáo dục và tự giáo dục - điều được xem là một bước tiến lớn trong tư duy giáo dục hiện đại. Ông không xem con người như sản phẩm thuần túy của hoàn cảnh, mà là chủ thể có khả năng phản tư, tự điều chỉnh và tự hoàn thiện trong quá trình sống và lao động. Trong các bài viết về giáo dục, Ăngghen nhiều lần nhấn mạnh rằng mỗi cá nhân cần “chủ động nắm bắt tri thức, làm chủ kỹ năng và rèn luyện bản thân trong môi trường lao động - xã hội thực tiễn” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 1995, tr.473). Đây là nền tảng cho quan điểm giáo dục gắn với sự phát triển nhân cách toàn diện, nơi con người không chỉ được giáo dục bởi môi trường mà còn phải tham gia tích cực vào việc giáo dục chính mình.

Thứ tư, Ăngghen cho rằng nền giáo dục xã hội chủ nghĩa phải bảo đảm tính thống nhất, toàn dân và công bằng. Ông nhấn mạnh sự cần thiết của một nền giáo dục phổ thông, thống nhất và miễn phí cho tất cả mọi người. Theo ông, “tất cả mọi người đều có quyền bình đẳng về giáo dục và phải được cùng hưởng những thành quả của khoa học” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 1995, tr.796) và nhà nước cần “thực hiện giáo dục phổ thông do nhà nước cấp kinh phí cho tất cả trẻ em, không trừ một ngoại lệ nào” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 1995, tr.730). Đồng thời, ông nhấn mạnh sự công bằng trong giáo dục: tạo điều kiện để mỗi người phát triển toàn diện tài năng của mình. Ăngghen nhấn mạnh “Nhà nước cung cấp một cách hậu hĩ học phí cho họ để họ có thể hoàn thành việc học tập và cất nhắc họ nhanh chóng về chức vụ” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 1993, tr.585). Đây là tư tưởng hết sức nhân văn và tiến bộ, hướng tới sự phát triển đồng đều của các tầng lớp trong xã hội.

Như vậy, các quan điểm giáo dục của Ph.Ăngghen không chỉ là những đóng góp lý luận có tính nền tảng cho sự hình thành và phát triển nền giáo dục xã hội chủ nghĩa, mà còn thể hiện rõ mối liên hệ chặt chẽ với hệ thống lý luận của chủ nghĩa xã hội khoa học - trong đó giáo dục được xem là một công cụ căn bản để cải tạo xã hội, giải phóng con người và xây dựng một xã hội công bằng, văn minh. Những tư tưởng ấy đến nay vẫn giữ nguyên giá trị thời đại, trở thành cơ sở lý luận và nguồn tư liệu quý báu cho việc định hình một nền giáo dục phát triển, toàn diện, công bằng và nhân văn.

#### **4. Giá trị lịch sử của tư tưởng giáo dục của Ph.Ăngghen**

Tư tưởng giáo dục của Ph.Ăngghen không chỉ là một phần trong di sản triết học Mác - Lênin, mà còn mang giá trị lịch sử to lớn, góp phần định hình nên nền tảng lý luận cho công cuộc cách mạng giáo dục xã hội chủ nghĩa. Trong suốt quá trình phát triển của phong trào công nhân quốc tế và đặc biệt là trong tiến trình xây dựng các mô hình xã hội mới ở thế kỷ XX, quan điểm giáo dục của Ph.Ăngghen đã chứng minh tính đúng đắn, sâu sắc và tầm nhìn vượt thời đại.

##### **4.1. Góp phần xác lập nền tảng lý luận cho giáo dục xã hội chủ nghĩa**

Trên bình diện lý luận, Ph.Ăngghen đã phát triển một cách hệ thống quan điểm về giáo

dục gắn liền với học thuyết duy vật lịch sử và biện chứng - điều mà trước đó chưa một học thuyết nào thực hiện một cách toàn diện. Ông khẳng định: “Muốn thay đổi những điều kiện xã hội phải có một chế độ giáo dục thích hợp” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1994, tr.771), qua đó cho thấy mối quan hệ hai chiều giữa giáo dục và sự vận động của xã hội. Đây là một bước đột phá về nhận thức lý luận, vượt xa quan điểm giáo dục mang tính bảo thủ, kinh viện vốn thịnh hành trong xã hội tư sản cùng thời.

Tư tưởng giáo dục của Ph.Ăngghen đã trở thành điểm tựa lý luận cho quá trình xây dựng nền giáo dục mới - nền giáo dục của giai cấp công nhân. Trong mô hình này, giáo dục không còn là đặc quyền của tầng lớp thượng lưu mà trở thành công cụ giải phóng con người, đào tạo thế hệ mới phục vụ sự nghiệp cách mạng và xây dựng xã hội công bằng, văn minh. Việc gắn kết giữa lý luận - thực tiễn, giữa giáo dục - sản xuất, giữa phát triển cá nhân - phát triển xã hội là nét đặc sắc trong tư duy giáo dục của ông và đã trở thành phương hướng chủ đạo trong các nền giáo dục xã hội chủ nghĩa sau này.

#### ***4.2. Ảnh hưởng đến các cuộc cách mạng và hệ thống giáo dục ở nhiều quốc gia***

Tư tưởng giáo dục của Ph.Ăngghen đã có ảnh hưởng lớn trong các phong trào cách mạng vô sản thế kỷ XX. Ở Liên Xô và các nước Đông Âu, những nguyên lý như: giáo dục toàn diện, kết hợp giữa học và hành, đào tạo con người phát triển cả về trí - đức - thể - mỹ, giáo dục miễn phí và phổ cập... đều được thể chế hóa thành chính sách giáo dục quốc gia. Chẳng hạn, tại Liên Xô, Luật Giáo dục năm 1958 quy định rõ việc kết hợp giữa giáo dục học thuật và lao động sản xuất, yêu cầu học sinh phổ thông phải tham gia thực hành kỹ thuật và lao động tại các xí nghiệp, nông trang. Hệ thống giáo dục phổ cập và miễn phí từ tiểu học đến đại học được triển khai rộng rãi, giúp nâng tỷ lệ biết chữ từ dưới 30% đầu thế kỷ XX lên gần như 100% vào giữa thế kỷ. Tại các nước như Tiệp Khắc, Ba Lan, Cộng hòa Dân chủ Đức, các trường học đều áp dụng chương trình giáo dục tích hợp giữa tri thức khoa học và giáo dục đạo đức - thẩm mỹ, phản ánh trực tiếp quan điểm giáo dục toàn diện theo tinh thần của Mác - Ăngghen. Đây không chỉ là minh chứng cho tính ứng dụng của tư tưởng Ăngghen mà còn cho thấy sức sống bền bỉ của những nguyên lý nhân văn, tiến bộ mà ông để lại.

Tại Việt Nam, tư tưởng giáo dục của Ăngghen đã sớm được Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp thu, vận dụng và phát triển một cách sáng tạo. Tư tưởng giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục phục vụ kháng chiến - kiến quốc - phát triển toàn diện con người, đều mang đậm ảnh hưởng của Ăngghen. Những giá trị cốt lõi trong tư tưởng giáo dục của Ph.Ăngghen đã được Đảng và Nhà nước Việt Nam tiếp thu và vận dụng một cách sáng tạo trong nhiều giai đoạn lịch sử, thể hiện rõ qua các văn kiện quan trọng. Ngay từ Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (1930), quan điểm “giáo dục vì nhân dân” đã được khẳng định, gắn với mục tiêu giải phóng dân tộc và nâng cao dân trí - đây chính là sự kế thừa tư tưởng

giáo dục vì con người của Ăngghen. Đến Chỉ thị về cải cách giáo dục (1950), Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh mô hình giáo dục toàn diện, kết hợp học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn – nguyên tắc vốn được Ăngghen xem là nền tảng của nền giáo dục mới. Trong thời kỳ đổi mới, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 khoá VIII (1996) và sau đó là Nghị quyết 29-NQ/TW (2013) đã khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, nhấn mạnh phát triển con người toàn diện cả về trí, đức, thể, mỹ, và coi trọng giáo dục nghề nghiệp, hướng nghiệp, phù hợp với tinh thần “đào tạo con người có năng lực phát triển toàn diện” mà Ăngghen đề xuất. Gần đây, các văn kiện như Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 5/1/2024, Quyết định 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 và Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 tiếp tục cụ thể hóa đường lối đổi mới giáo dục, hướng tới công bằng trong tiếp cận tri thức, đẩy mạnh học tập suốt đời, và phân luồng hợp lý học sinh - đây là những biểu hiện rõ rệt của việc vận dụng tư tưởng giáo dục toàn diện và nhân văn của Ăngghen vào bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

#### ***4.3. Khẳng định giá trị nhân văn và tiến bộ trong lịch sử giáo dục nhân loại***

Tư tưởng giáo dục của Ph.Ăngghen thể hiện rõ lập trường cách mạng và nhân văn, lấy con người làm trung tâm và mục tiêu tối thượng của quá trình giáo dục. Ông không chỉ xem giáo dục là công cụ truyền đạt tri thức, mà là quá trình hình thành nhân cách và phát triển toàn diện năng lực con người. Ông nhấn mạnh rằng giáo dục phải “phát triển một cách tương xứng năng lực của con người sử dụng những phương tiện” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1995, tr.471), đồng thời tạo điều kiện để người học tự do lựa chọn con đường phát triển cá nhân trong mối liên hệ chặt chẽ với sự phát triển xã hội.

Tính tiến bộ trong tư tưởng giáo dục của Ăngghen còn được thể hiện qua quan điểm về giáo dục công bằng, không phân biệt giai cấp, giới tính hay nguồn gốc xuất thân. Ông kiên quyết đấu tranh cho quyền được học của mọi trẻ em và yêu cầu nhà nước phải có trách nhiệm bảo đảm cơ hội học tập, đặc biệt với những người có tài. Trong tác phẩm của mình, ông viết: “Mặt khác, ở Nga số thanh niên có tài năng và hiếu học, say sưa nghiệp vụ của mình, thì rất hiếm đến mức là chỉ cần họ biểu hiện tài năng ra là lập tức được vào lấy dù họ là người nước ngoài hay người Nga. Nhà nước cung cấp một cách hậu hĩ học phí cho họ để họ có thể hoàn thành việc học tập và cất nhắc họ nhanh chóng về chức vụ.” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1993, tr.585). Quan điểm này thể hiện tinh thần dân chủ, nhân văn và tầm nhìn vượt thời đại.

Nhiều nhà nghiên cứu cũng đánh giá cao giá trị tư tưởng giáo dục của Ăngghen. Trong bài viết “Friedrich Engels’s view on theoretical thinking: innovative application by the Communist Party of Vietnam in the reform process” (Quan điểm của Ph.Ăngghen về tư duy lý luận: Vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong công cuộc đổi mới), Nguyễn Văn Quang và nhóm tác giả đã khẳng định “In essence, Engels’s interest in the question of human emancipation of his time was relevant to the context Engels

lived. The CPV inherited Engels's ideology, emphasizing that it is not only the issue of human liberation, but also concern for human welfare, social welfare, and natural rights that Engels did not discuss", tức là "Về bản chất, sự quan tâm của Ăngghen đối với vấn đề giải phóng con người trong thời đại của ông có ý nghĩa phù hợp với bối cảnh mà ông đang sống. Đảng Cộng sản Việt Nam đã kế thừa tư tưởng của Ăngghen, nhấn mạnh rằng đó không chỉ là vấn đề giải phóng con người, mà còn là sự quan tâm đến phúc lợi con người, an sinh xã hội và các quyền tự nhiên" (Nguyen Van Quang, 2024, tr.8). Nhà nghiên cứu Douglas Keller trong tác phẩm "Marxian Perspectives on Educational Philosophy: From Classical Marxism to Critical Pedagogy" đã viết "The young Marx and Engels thus perceived that without education the working class was condemned to lives of drudgery and death, but that with education they had a chance to create a better life", tức là "Mác và Ăngghen nhận thấy rằng nếu không có giáo dục, giai cấp công nhân sẽ bị giam hãm trong cuộc sống cơ cực và chết mòn; nhưng với giáo dục, họ có cơ hội tạo dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn" (Kellner, 2003, tr4.4).

#### ***4.4. Định hướng tư duy giáo dục hiện đại***

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tư tưởng giáo dục của Ph.Ăngghen tiếp tục gợi mở những định hướng có giá trị lâu dài. Việc xây dựng một nền giáo dục hướng tới phát triển toàn diện con người, đề cao năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành và gắn kết lý luận với thực tiễn đang trở thành xu hướng chủ đạo trong các chương trình cải cách giáo dục hiện nay ở nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Ph.Ăngghen từng nhấn mạnh rằng giáo dục không thể tách rời lao động sản xuất và cần được tổ chức theo hướng đa kỹ năng (polytechnical education), nhằm đào tạo những con người toàn diện cả về trí lực, kỹ năng và đạo đức xã hội (Workers' Liberty, 2010). Quan điểm này thể hiện sự tiên phong trong việc định hình mô hình giáo dục tích hợp giữa học thuật và thực tiễn nghề nghiệp - điều mà các quốc gia hiện đại đang theo đuổi mạnh mẽ trong thế kỷ XXI.

Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế nền tảng, tư tưởng của Ăngghen vẫn giữ nguyên giá trị định hướng. Theo Azhar (2021), các nguyên lý phân tích của Ăngghen về lao động dưới chủ nghĩa tư bản vẫn còn nguyên giá trị khi soi chiếu vào điều kiện lao động của giai cấp công nhân kỹ thuật số hiện nay. Điều này gợi mở rằng giáo dục hiện đại cần không chỉ trang bị tri thức chuyên môn mà còn phải chuẩn bị cho người học khả năng thích ứng với môi trường lao động mới – nơi đan xen giữa công nghệ, sáng tạo và nhân văn.

Thực tiễn giáo dục hiện đại cũng cho thấy rằng, để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự phát triển bền vững, không thể chỉ dựa vào tri thức lý thuyết thuần túy mà cần kết hợp nhuần nhuyễn giữa học và hành, giữa giáo dục nghề nghiệp với giáo dục khai phóng, giữa giá trị nhân văn và giá trị công nghệ. Đây chính là cách mà tư tưởng

giáo dục của Ph.Ăngghen tiếp tục được kế thừa và phát huy trong thời đại mới - một thời đại đòi hỏi sự phát triển toàn diện và thích ứng linh hoạt của con người.

## **5. Vận dụng tư tưởng giáo dục của Ph.Ăngghen đối với giáo dục Việt Nam hiện nay**

### ***5.1. Phát triển con người toàn diện - nền tảng của giáo dục hiện đại***

Một trong những cống hiến quan trọng nhất của Ph.Ăngghen đối với lý luận giáo dục chính là tư tưởng về việc phát triển con người toàn diện. Theo ông, giáo dục không chỉ đơn thuần là truyền thụ tri thức, mà còn phải hướng đến việc hình thành những cá nhân có sự phát triển cân bằng về trí tuệ, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, cũng như năng lực lao động và sáng tạo (Marx & Engels, 1995). Quan điểm này thể hiện một tầm nhìn vượt thời đại, bởi lẽ trong bối cảnh hiện nay - khi nền kinh tế tri thức và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ - nhu cầu về một lực lượng lao động toàn diện chưa bao giờ trở nên cấp thiết đến thế.

Thực tiễn cho thấy, nguồn nhân lực trong thời kỳ 4.0 không chỉ cần kiến thức chuyên môn sâu rộng, mà còn phải sở hữu khả năng tư duy độc lập, kỹ năng thích ứng linh hoạt, sáng tạo và sẵn sàng học hỏi suốt đời (World Bank, 2023). Đây chính là biểu hiện hiện đại của hình mẫu “con người toàn diện” mà Ăngghen từng đề cập: một con người có khả năng đảm đương nhiều vai trò khác nhau trong quá trình sản xuất và xã hội, người có thể phát triển tối đa tiềm năng cá nhân để đóng góp cho sự tiến bộ của cộng đồng (C.Mác và Ph. Ăngghen, 1995, tr.474-475).

Những năm gần đây, giáo dục Việt Nam đã có những điều chỉnh chính sách theo hướng này. Nghị quyết số 29-NQ/TW (2013) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã xác định rõ mục tiêu giáo dục là phát triển hài hòa đức, trí, thể, mỹ và kỹ năng sống cho học sinh (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045 do Thủ tướng Chính phủ ban hành cũng nhấn mạnh việc hình thành những công dân toàn diện, có năng lực học tập suốt đời, có đạo đức, kỹ năng và khả năng thích ứng với môi trường số hóa toàn cầu (Chính phủ, 2024). Cụ thể, chiến lược này yêu cầu phát triển tư duy sáng tạo, năng lực tự học, tinh thần trách nhiệm và năng lực giải quyết vấn đề ở mọi cấp học.

Trong thực tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã cụ thể hóa định hướng này thông qua việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới (ban hành năm 2018), trong đó chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực, tích hợp các môn học và bổ sung các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Đây là sự tiếp nối và kế thừa một cách sáng tạo tinh thần tư tưởng giáo dục của Ph.Ăngghen.

Có thể nói, từ chỗ đề xuất đào tạo những con người có khả năng “tinh thông toàn bộ hệ thống sản xuất” trong xã hội công nghiệp (C. Mác và Ph. Ăngghen, 1995, tr.475), quan

điểm của Ph.Ăngghen đã được mở rộng và vận dụng thành công trong mục tiêu đào tạo công dân toàn cầu - những người vừa có năng lực chuyên môn, vừa có phẩm chất nhân văn, khả năng hội nhập quốc tế và làm chủ công nghệ số.

Tư tưởng của Ăngghen cũng đóng vai trò cảnh báo quan trọng: giáo dục không nên bị cuốn vào mô hình “vị thi cử”, chỉ chú trọng đến điểm số và thành tích hàn lâm, mà phải hướng đến việc giúp người học phát triển một cách bền vững và toàn diện. Đây cũng là điểm mấu chốt trong lý luận giáo dục khai phóng hiện đại, nhấn mạnh đến việc giáo dục con người như một mục tiêu tự thân chứ không chỉ là phương tiện để đạt được mục tiêu nghề nghiệp hay kinh tế.

Tóm lại, quan điểm phát triển con người toàn diện của Ph.Ăngghen không chỉ mang tính triết lý sâu sắc, mà còn có giá trị chỉ dẫn lớn lao trong việc định hình mô hình giáo dục hiện đại tại Việt Nam. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và CMCN 4.0, tư tưởng này chính là nền tảng để giáo dục Việt Nam kiến tạo nên một thể hệ công dân vừa “hồng” vừa “chuyên”, có trí tuệ, đạo đức, sức khỏe, thẩm mỹ và năng lực hành động để chủ động hội nhập và phát triển.

### ***5.2. Gắn giáo dục với thực tiễn - yêu cầu của kỷ nguyên 4.0***

Ph.Ăngghen đã nhấn mạnh nguyên lý “học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn” trong giáo dục, phản ánh quan điểm rằng giáo dục không nên chỉ tập trung vào lý thuyết mà cần kết hợp chặt chẽ với thực hành và sản xuất. Ông phê phán nền giáo dục sách vở, xa rời lao động sản xuất, và đề xuất kết hợp giáo dục với lao động trong công xưởng nhằm gắn kiến thức với kỹ năng thực hành (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1995).

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, kiến thức khoa học kỹ thuật phát triển nhanh chóng, nhưng nếu không được vận dụng sáng tạo vào thực tế sản xuất và kinh doanh thì sẽ không tạo ra giá trị kinh tế - xã hội. Do đó, giáo dục cần trang bị cho người học năng lực thực hành và giải quyết vấn đề thực tiễn ngay từ nhà trường.

Việt Nam đã có những nỗ lực đáng kể trong việc đưa giáo dục gần hơn với thực tiễn và thị trường lao động. Chương trình giáo dục phổ thông mới (2018) đã bổ sung nội dung hướng nghiệp và trải nghiệm, giúp học sinh tiếp cận với các ngành nghề và môi trường làm việc thực tế (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Nhiều trường đại học triển khai mô hình đào tạo gắn với doanh nghiệp, cho sinh viên thực tập sớm để tích lũy kinh nghiệm.

Chính phủ cũng ban hành các chính sách phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, khuyến khích các em vào học giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu thợ lành nghề cho nền kinh tế số. Mục tiêu là đến năm 2025, ít nhất 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp (Thủ tướng Chính phủ, 2018).

Tuy nhiên, hiện trạng cho thấy khả năng gắn kết giữa nhà trường và thực tiễn ở Việt Nam còn hạn chế. Nhiều chương trình đào tạo đại học vẫn thiên về lý thuyết hàn lâm,

trong khi doanh nghiệp phản ánh sinh viên tốt nghiệp thiếu kỹ năng ứng dụng thực tế. Để khắc phục, cần đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng trải nghiệm và thực hành. Các chuyên gia giáo dục khuyến nghị Việt Nam tăng cường mô hình vừa học vừa làm, giáo dục STEM, học qua dự án và khởi nghiệp sáng tạo (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022).

Chuyển đổi số trong giáo dục đang tạo điều kiện thuận lợi để gắn bài giảng với thực tiễn. Ví dụ, ứng dụng mô phỏng, thực tế ảo (VR/AR) giúp sinh viên thực hành kỹ năng trong môi trường gần với thực tế; lớp học đảo ngược cho phép học sinh tìm hiểu trước lý thuyết ở nhà và dành thời gian trên lớp để thảo luận, giải quyết bài tập thực tế (Nguyễn, 2023). Đồng thời, hợp tác giữa nhà trường với doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp công nghệ, được đẩy mạnh để cập nhật kịp thời yêu cầu kỹ năng mới và hỗ trợ nhà trường trong đào tạo (chương trình liên kết, học bổng, thực tập sinh).

Như vậy, giá trị ứng dụng tư tưởng của Ph.Ăngghen về gắn giáo dục với thực tiễn thể hiện ở việc định hướng cho giáo dục Việt Nam một nguyên tắc cốt lõi: phải xuất phát từ yêu cầu thực tế của xã hội. Khi giáo dục bám sát thực tiễn, học sinh sinh viên ra trường sẽ có năng lực hành động, sẵn sàng tham gia vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ mới. Đây là chìa khóa để nền giáo dục thật sự trở thành động lực của phát triển kinh tế - xã hội, như tinh thần CMCN 4.0 đòi hỏi.

### ***5.3. Bảo đảm công bằng giáo dục - từ tư tưởng nhân văn đến chính sách quốc gia***

Tư tưởng giáo dục của Ph.Ăngghen thể hiện rõ tính nhân văn và tiến bộ thông qua việc nhấn mạnh quyền bình đẳng trong tiếp cận giáo dục cho mọi người. Ông cho rằng giáo dục phổ thông nên do nhà nước đảm trách và miễn phí, nhằm đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau vì rào cản kinh tế hay địa vị xã hội. Ngày nay, nguyên tắc công bằng giáo dục đã trở thành mục tiêu phấn đấu của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, và là nội dung cốt lõi của Mục tiêu Phát triển Bền vững về giáo dục (SDG4) do Liên Hợp Quốc đề ra.

Tại Việt Nam, tư tưởng đảm bảo công bằng giáo dục của Ăngghen có ý nghĩa định hướng quan trọng cả về chính sách lẫn thực tiễn. Về pháp lý, nhà nước đã luật định giáo dục tiểu học là bắt buộc và miễn học phí, và đã mở rộng miễn học phí đến trung học phổ thông. Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số đi học đúng độ tuổi ở cấp tiểu học đạt 98,6%, và tỷ lệ hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học cấp trung học cơ sở đạt 93,2% (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022). Khoảng cách giới trong giáo dục được thu hẹp, thậm chí nữ sinh chiếm tỷ lệ cao hơn ở một số bậc học.

Tuy nhiên, thách thức về công bằng vẫn hiện hữu, nhất là giữa các vùng miền và nhóm xã hội khác nhau. Ở bậc trung học phổ thông, chỉ khoảng 20% học sinh dân tộc Khmer, Mông hoàn thành cấp 3, trong khi con số trung bình ở các nhóm học sinh người Kinh - Hoa, Tày, Thái, Mường, Nùng rơi vào khoảng 50-60%. Học sinh ở vùng sâu, vùng xa, con em các dân tộc ít người vẫn gặp nhiều khó khăn về điều kiện học tập: thiếu trường lớp kiên cố, thiếu giáo viên giỏi, rào cản ngôn ngữ và hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Đại dịch COVID-19 đã làm gia tăng bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục của trẻ em tại các vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Học tập trực tuyến làm tăng chi phí giáo dục do yêu cầu về thiết bị và kết nối internet, ảnh hưởng trầm trọng hơn tới trẻ em ở những hộ gia đình nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số ở các vùng khó khăn (UNICEF, 2020). Khoảng 93% giáo viên ở các vùng dân tộc thiểu số và miền núi cho biết họ không sử dụng các công nghệ hiện đại của “giáo dục số” trước đại dịch, làm ảnh hưởng tới chất lượng giảng dạy trực tuyến.

Trước tình hình đó, giáo dục Việt Nam đã đề ra nhiều giải pháp nhằm hiện thực hóa công bằng theo tinh thần Ăngghen. Nhà nước tiếp tục ưu tiên nguồn lực phát triển giáo dục ở vùng khó khăn, như chương trình kiên cố hóa trường học, trường nội trú cho con em dân tộc, chính sách cử tuyển, học bổng cho học sinh nghèo vượt khó. Kết luận số 91-KL/TW (2024) của Bộ Chính trị nhấn mạnh nhiệm vụ xóa bỏ chênh lệch về hưởng thụ giáo dục giữa các địa phương, nhóm dân cư, coi đó là tiêu chí quan trọng của đổi mới giáo dục. Chiến lược giáo dục 2030 một lần nữa khẳng định phải “phát triển hệ thống giáo dục mở, đảm bảo công bằng và bình đẳng trong tiếp cận giáo dục”, hướng tới một xã hội học tập nơi mọi người dân đều có cơ hội học tập suốt đời (Thủ tướng Chính phủ, 2024).

Khái niệm “giáo dục mở” ở đây hàm ý một nền giáo dục linh hoạt về thời gian, không gian và phương thức học, tạo điều kiện cho người học ở mọi hoàn cảnh đều tiếp cận được tri thức. Điều này phản ánh tư tưởng vị nhân sinh của Ăngghen: giáo dục phải phục vụ đại chúng nhân dân, phục vụ sự tiến bộ của toàn xã hội.

Tóm lại, giá trị ứng dụng tư tưởng công bằng giáo dục của Ph.Ăngghen đang được thể hiện sinh động trong chính sách giáo dục Việt Nam thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0. Nó nhắc nhở chúng ta rằng một nền giáo dục tiên tiến không chỉ được đo bằng đỉnh cao tri thức mà còn ở sự công bằng, bao trùm, đảm bảo mọi người dân đều được phát triển năng lực của mình thông qua giáo dục. Đây chính là nền tảng để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao một cách bền vững và đồng đều, tránh tạo ra những “vùng trũng” về tri thức trong kỷ nguyên số.

#### ***5.4. Giáo dục mở và tự học - Động lực của học tập suốt đời trong thời đại mới***

Ph.Ăngghen đã nhấn mạnh vai trò của việc tự giáo dục và học tập chủ động, coi đó là điều kiện để con người hoàn thiện bản thân suốt đời. Tư tưởng này dự báo xu hướng của giáo dục hiện đại: chuyển từ dạy học thụ động sang mô hình mở, nơi người học là trung tâm, có thể học mọi lúc mọi nơi và học suốt đời. Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, tri thức nhân loại tăng theo cấp số mũ và nhanh chóng lạc hậu, kỹ năng mới không ngừng nảy sinh, việc xây dựng một xã hội học tập - nơi mỗi cá nhân tự học tập, cập nhật kiến thức liên tục - là yếu tố sống còn đối với sự phát triển của quốc gia.

Tại Việt Nam, khái niệm “giáo dục mở” đã được hiện thực hóa thông qua việc triển

khai các hệ thống học liệu mở, các khóa học trực tuyến (MOOCs) và các nền tảng học tập điện tử như K12Online, VNEdu, đặc biệt sau kinh nghiệm từ đại dịch COVID-19. Người học ngày nay có thể truy cập kho tàng tri thức phong phú qua internet để tự học nâng cao trình độ. Điều này thể hiện rõ triết lý “học tập suốt đời” - một nội dung quan trọng được đề ra trong Chiến lược phát triển giáo dục: xây dựng nền giáo dục mở, đa dạng phương thức, tạo cơ hội cho mọi người học tập theo nhu cầu, ở bất kỳ giai đoạn nào của cuộc đời.

Cùng với giáo dục mở, phương pháp dạy – học cũng chuyển đổi mạnh mẽ để khuyến khích tự học. “Người học ở đây không phải học kiến thức, mà học “cách học, cách nghĩ, cách sống”. Thầy giáo không còn là người dạy (teacher) nữa mà là người hướng dẫn (instructor hoặc mentor)” (Trương, 2019, tr.76). Kỹ năng tự học, từ chỗ là yếu tố bổ trợ, nay trở thành kỹ năng cốt lõi cần rèn luyện ở mọi cấp học. Các trường học tại Việt Nam đã bắt đầu áp dụng những kỹ thuật dạy học tiên tiến như lớp học đảo ngược, học theo dự án, học tập phân hóa... - tất cả đều nhằm mục đích phát huy tính chủ động của người học. Xu hướng này phản ánh đúng tinh thần tư tưởng của Ăngghen về vai trò trung tâm của cá nhân trong quá trình học tập.

Bên cạnh đó, sự kết hợp giữa giáo dục chính quy, giáo dục phi chính quy và tự học tạo thành một mạng lưới học tập linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng trong xã hội tri thức. Nhiều chương trình cộng đồng khuyến khích văn hóa tự học đã được phát động, như phong trào “Xây dựng xã hội học tập”, các câu lạc bộ học tập suốt đời dành cho người lớn tuổi, lớp học trực tuyến miễn phí cho người lao động muốn học thêm kỹ năng. Tất cả đều nhằm hiện thực hóa quan điểm: giáo dục không dừng lại ở cánh cổng trường đại học mà tiếp tục trong suốt cuộc đời mỗi người.

Tóm lại, giá trị ứng dụng tư tưởng Ph.Ăngghen về giáo dục mở và tự học thể hiện ở chỗ nó truyền cảm hứng và định hướng cho giáo dục Việt Nam xây dựng một nền giáo dục linh hoạt, lấy người học làm trung tâm. Trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0, khi mà tri thức đổi mới không ngừng, năng lực tự học chính là chìa khóa để mỗi cá nhân làm chủ công nghệ và tri thức mới. Giáo dục mở, theo tinh thần của Ăngghen, giúp giải phóng năng lực mỗi người, tạo điều kiện cho mọi công dân Việt Nam đều có thể học hỏi, sáng tạo, thích ứng và vươn lên, qua đó đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước trong kỷ nguyên số.

## 6. Kết luận

Tư tưởng giáo dục của Ph.Ăngghen là một đóng góp có giá trị bền vững trong kho tàng lý luận của chủ nghĩa xã hội khoa học. Với quan điểm coi giáo dục là công cụ giải phóng con người, gắn lý luận với thực tiễn, phát triển toàn diện cá nhân và hướng đến công bằng xã hội, những luận điểm của ông không chỉ có ý nghĩa lịch sử mà còn mang tính chỉ dẫn sâu sắc cho giáo dục hiện đại. Trong bối cảnh hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp 4.0, tư tưởng của Ăngghen tiếp tục truyền cảm

hứng cho việc đổi mới giáo dục Việt Nam theo hướng toàn diện, thực tiễn, mở và công bằng. Việc kế thừa có chọn lọc và sáng tạo các giá trị này sẽ giúp Việt Nam xây dựng một nền giáo dục khai phóng, nhân văn, phục vụ phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, đồng thời nuôi dưỡng một thể hệ công dân “vừa hồng, vừa chuyên” - chủ động, sáng tạo, trách nhiệm và thích ứng linh hoạt trong thời đại số.

### Tài liệu tham khảo

- Azhar, S. (2021). The conditions of the global digital working class: The continuing relevance of Friedrich Engels to theorising platform labour. *tripleC: Communication, Capitalism & Critique*, 19(1), 154–170. <https://doi.org/10.31269/triplec.v19i1.1217>.
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Hà Nội, Việt Nam.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022). *Báo cáo tổng kết ngành giáo dục năm 2022*. <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=8373>
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023). *Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 03 tháng 5 năm 2023: Chương trình tổng thể - Chương trình giáo dục phổ thông*. Hà Nội, Việt Nam.
- C.Mác & Ph.Ăngghen (1993). *Toàn tập* (tập 18). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- C.Mác & Ph.Ăngghen (1994). *Toàn tập* (tập 16). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- C.Mác & Ph.Ăngghen (1994). *Toàn tập* (tập 20). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- C.Mác & Ph.Ăngghen (1995). *Toàn tập* (tập 2). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- C.Mác & Ph.Ăngghen (1995). *Toàn tập* (tập 21). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- C.Mác & Ph.Ăngghen (1995). *Toàn tập* (tập 4). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Kellner, D. (2003). *Marxian perspectives on educational philosophy: From classical Marxism to critical pedagogy*. UCLA Graduate School of Education and Information Studies. Truy xuất từ <https://pages.gseis.ucla.edu/faculty/kellner/essays/marxianperspectivesoneducation.pdf>
- Nguyễn, T. H. (2023). Chuyển đổi số trong giáo dục đại học ở Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị. *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, (134), 17-22.

- Nguyen, V. Q., Nguyen, H. T., Nguyen, N. A., Tran, N. D., & Nguyen, D. A. (2024). *Friedrich Engels's view on theoretical thinking: Innovative application by the Communist Party of Vietnam in the reform process*. Humanities and Social Sciences Communications, 11(1), Article 1497. <https://doi.org/10.1057/s41599-024-03700-3>
- Thủ tướng Chính phủ (2018). *Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 phê duyệt Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025*. Hà Nội, Việt Nam.
- Thủ tướng Chính phủ (2024). *Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Hà Nội, Việt Nam.
- Trương, T. T. N. (2019). Giáo dục khai phóng ứng dụng tại Việt Nam. *Tạp chí Khoa học & Công nghệ - Đại học Nguyễn Tất Thành*, (7), 76-85.
- UNICEF (2020). *Rapid assessment on the impact of COVID-19 on education in Vietnam*. <https://www.unicef.org/vietnam/reports>
- Workers' Liberty (2010, April 13). *Marx and Engels on education*. Truy xuất từ <https://www.workersliberty.org/story/2010-04-13/marx-and-engels-education>
- World Bank (2023). *Vietnam: Skills and workforce development*. Washington, DC: World Bank.

